TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS - ST
Ngày: 10/01/2023.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Lê Thị Phượng

2.Ông Nguyễn Xuân Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thỏa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST- DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐST- DS ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Khắc H, sinh năm 1977;

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980.

Đều trú tại: Xóm T, xã TD, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1973;

Bà Trần Thị T, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Xóm T, xã TD, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Ngọc L:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1979; trú tại: Xóm T, xã TD, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. (Vợ ông L). Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau: Ngày 15/12/2019 Âm lịch vợ chồng ông Trần Khắc H, bà Nguyễn Thị T có cho vợ chồng ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1973; Bà Trần Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm T (Xóm 3/2 cũ), xã TD, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vay số tiền 228.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)*. Lãi suất thỏa thuận 1,5% /năm. Vay không ghi thời hạn trả nợ, đến lúc cần tiền vợ chồng ông Hoa, bà Trâm đã báo trước cho vợ chồng ông L, bà T yêu cầu trả số nợ trên nhưng vợ chồng ông Lý, bà T không chịu trả.

Ngày 01/3/2022 vợ chồng bà Trần Thị T có viết giấy xin khất nợ và hẹn vợ chồng ông H, bà T đến ngày 01/8/2022 trả hết số tiền gốc là 228.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)* và lãi theo thỏa thuận.

Nay vợ chồng ông H, bà T yêu cầu vợ chồng bà Trần Thị T, ông Phạm Ngọc L trả cho vợ chồng ông H, bà T số tiền gốc là 228.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)*. Lãi suất 1,5% /năm, tương đương 0,125%/tháng tính từ ngày 15/12/2019 AL đến 15/9/2022AL (tức là đến ngày 20/10/2022 DL) là 33 tháng x 228.000.000đồng x 0,125 = 94.050.000đồng *(Chín tư triệu, không trăm năm mươi ngàn)*

Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 15/9/2022 AL (tức ngày 20/10/2022DL) là: 322.050.000đồng *(Ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi ngàn)*. Tiền lãi sau ngày 15/9/2022 AL (sau ngày 20/10/2022DL) cho đến ngày xét xử vợ chồng ông H, bà T không yêu cầu.

Ý kiến bị đơn bà Trần Thị T, ông Phạm Ngọc L:

Ngày 15/12/2019 Âm lịch vợ chồng ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1973; Bà Trần Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm T (Xóm 3/2 cũ), xã TD, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An có vay vợ chồng ông Trần Khắc H, sinh năm 1977; Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm T, xã TD, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An số tiền 228.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)*. Lãi suất thỏa thuận 1,5% /năm. Vay không ghi thời hạn trả nợ, do khó khăn không trả được nợ nên ngày 01/3/2022 vợ chồng bà Trần Thị T có viết giấy xin khất nợ và hẹn vợ chồng ông Hoa, bà Trâm đến ngày 01/8/2022 trả hết số tiền gốc là 228.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)* và lãi theo thỏa thuận nhưng đến nay chưa trả được.

Nay vợ chồng ông Trần Khắc H, bà Nguyễn Thị T yêu cầu vợ chồng bà Trần Thị T, ông Phạm Ngọc L trả cho vợ chồng ông H, bà T số tiền gốc là 228.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)*. Lãi suất 1,5% /năm, tương đương 0,125%/tháng tính từ ngày 15/12/2019 AL đến 15/9/2022AL (tức ngày 20/10/2022 DL) là 33 tháng x 228.000.000đồng x 0,125 = 94.050.000đồng *(Chín tư triệu, không trăm năm mươi ngàn)*.Tổng cả gốc và lãi suất tính từ ngày 15/12/2019 đến ngày 15/9/2022 AL (tức tính đến ngày 20/10/2022DL): 322.050.000đồng *(Ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi ngàn)* thì vợ chồng ông Phạm Ngọc

L, Bà Trần Thị T đồng ý

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Khắc H, bà Nguyễn Thị T. Buộc vợ chồng bà Trần Thị T, ông Phạm Ngọc L có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Trần Khắc H, bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 228.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)*. Lãi suất là 33 tháng x 228.000.000đồng x 0,125 = 94.050.000đồng *(Chín tư triệu, không trăm năm mươi ngàn)*.

Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 15/9/2022 AL (tức ngày 20/10/2022DL) là: 322.050.000đồng *(Ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi ngàn)*

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại ông Trần Khắc H, bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Buộc bà Trần Thị T, ông Phạm Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về nội dung vụ án: Ngày 15/12/2019 Âm lịch vợ chồng ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1973; Bà Trần Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm T (Xóm 3/2 cũ), xã TD, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An có vay vợ chồng ông Trần Khắc H, sinh năm 1977; Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm T, xã TD, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An số tiền 228.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)*. Lãi suất thỏa thuận 1,5% /năm. Vay không ghi thời hạn trả nợ. Đến ngày 01/3/2022 vợ chồng bà Trần Thị T có viết giấy xin khất nợ và hẹn vợ chồng ông Hoa, bà Trâm đến ngày 01/8/2022 trả hết số tiền gốc là 228.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)* và lãi theo thỏa thuận nhưng đến nay chưa trả được, nên xảy ra tranh chấp.

[2]Xét yêu cầu của nguyên đơn: Vợ chồng ông Trần Khắc H, bà Nguyễn Thị T yêu cầu vợ chồng bà Trần Thị T, ông Phạm Ngọc L trả cho vợ chồng ông Hoa, bà Trâm số tiền gốc là 228.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)*. Lãi suất 1,5% /năm, tương đương 0,125%/tháng tính từ ngày 15/12/2019 AL đến

15/9/2022AL (tức ngày 20/10/2022 DL) là 33 tháng x 228.000.000đồng x 0,125 = 94.050.000đồng *(Chín tư triệu, không trăm năm mươi ngàn)*.Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 15/9/2022 AL (tức ngày 20/10/2022DL) là: 322.050.000đồng *(Ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi ngàn)* là có căn cứ chấp nhận. Lời khai của ông H, bà T là phù hợp với giấy vay tiền đề 15/12/2019 Âm lịch; Giấy xin khất nợ đề ngày 01/3/2022; lời khai của bị đơn bà Trần Thị T, ông Phạm Ngọc L cũng thừa nhận ngày 15/12/2019 Âm lịch vợ chồng ông L, bà T có vay vợ chồng ông Trần Khắc H, Bà Nguyễn Thị T số tiền 228.000.000đồng; Lãi suất thỏa thuận 1,5% /năm.Tổng cả gốc và lãi tính từ ngày 15/12/2019 đến ngày 15/9/2022 AL (tức tính đến ngày 20/10/2022DL) thì vợ chồng ông Lý, bà Thủy còn nợ vợ chồng ông H, bà T là: 322.050.000đồng *(Ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi ngàn)*

Như vậy vợ chồng ông Trần Khắc H, bà Nguyễn Thị T yêu cầu vợ chồng ông L, bà T trả số nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 15/9/2022 AL(tức ngày 20/10/2022DL) là: 322.050.000đồng là đúng với quy định tại các Điều 166, Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Số tiền lãi từ ngày 20/10/2022 tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông H, bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[3]Xét ý kiến bị đơn: Bà Trần Thị T, ông Phạm Ngọc L đều thừa nhận ngày 15/12/2019 Âm lịch vợ chồng ông L, bà T có vay vợ chồng ông Trần Khắc H, Bà Nguyễn Thị T số tiền 228.000.000đồng; Lãi suất thỏa thuận 1,5% /năm. Nhưng do khó khăn không trả được nợ nên ngày 01/3/2022 vợ chồng bà Trần Thị T có viết giấy xin khất nợ và hẹn vợ chồng ông H, bà T đến ngày 01/8/2022 trả hết nợ gốc và lãi, nhưng đến nay vẫn chưa trả được.

Ông Phạm Ngọc L, bà Trầng Thị Thủy thừa nhận, tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 15/9/2022 AL(tức ngày 20/10/2022DL) thì vợ chồng ông Lý, bà Thủy còn nợ vợ chồng ông H, bà T là: 322.050.000đồng *(Ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi ngàn)*, nay vợ chồng ông H, bà T yêu cầu trả số nợ trên thì vợ chồng ông L, bà T đồng ý. Xét thấy đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, do đó vợ chồng ông L, bà T có nghĩa vụ phải trả nợ cho ông H, bà T là đúng với quy định tại các Điều 166, Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại ông Trần Khắc H, bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Buộc bà Trần Thị T, ông Phạm Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người

tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 228 Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình;Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Khắc H, bà Nguyễn Thị T.

Buộc vợ chồng bà Trần Thị T, ông Phạm Ngọc L có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Trần Khắc H, bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 228.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)*. Tiền lãi suất tính từ ngày 15/12/2019 đến ngày 15/9/2022 AL (tức tính đến ngày 20/10/2022DL)là 33 tháng x 0,125 = 94.050.000đồng *(Chín tư triệu, không trăm năm mươi ngàn)*.

Tổng cả gốc và lãi là: **322.050.000đồng** *(Ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi ngàn)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Trả lại ông Trần Khắc H, bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **8.051.000**đồng *(Tám triệu, không trăm năm mốt ngàn đồng)* theo biên lai số 0009276 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Buộc vợ chồng bà Trần Thị T, ông Phạm Ngọc L phải chịu **16.100.000**đồng *(Mười sáu triệu, một trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn; người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng